

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 16/2023/HNGĐ –ST

Ngày: 03- 02 - 2023

V/v tranh chấp:

“Ly hôn và nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Khanh

2/ Ông Lý Hồng Hạnh

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2023. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 653/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trường N, xã Trường X, huyện Thới L, thành phố C.

-Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường N, xã Trường X, huyện T, thành phố C.

Con chung của bà N và ông H cần triệu tập: **Trần Thị Thúy S**, sinh ngày 29/7/2008.

Địa chỉ: ấp Trường N, xã Trường X, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị N xin ly hôn với ông Trần Văn H.

Bà Nguyễn Thị N (nguyên đơn) trình bày: Bà và ông Trần Văn H kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 15 tháng 11 năm 2002. Sau khi thành hôn về chung sống bên gia đình chồng tại ấp Trường Ninh 4, xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai. Đến năm 2016 thì ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, chung sống không còn hạnh phúc. Quá trình chung sống thì bà và ông H có 02 con chung tên Trần Thị Thúy Q, sinh ngày 24/01/2000 (đã trưởng thành) và Trần Thị Thúy S, sinh ngày 29/7/2008, cháu S do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H nữa nên xin ly hôn với ông Trần Văn H.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông H không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Thúy S, sinh ngày 29/7/2008 mà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn H không có mặt theo thông báo, triệu tập của Tòa án nên không có lời khai. Đối với ông Trần Văn H thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Trần Văn H đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

Trần Thị Thúy S có lời khai: Là con của ông H và bà N, cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với mẹ.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Bị đơn được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt nhưng vắng mặt không lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. (Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Nguyễn Thị N vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn H. Đối với ông Trần Văn H từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông Trần Văn H vẫn vắng mặt tại các phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Vấn đề này thấy rằng: Ông H không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông H không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị N. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà N và ông H đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N. Cho bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Trần Văn H là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung của bà N và ông H là Trần Thị Thúy Quỳnh, sinh ngày 24/01/2000 đã trưởng thành, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên không xem xét; Đối với Trần Thị Thúy Sang có nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị N và bà N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sang nên cần giao cho bà N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với nguyện vọng của cháu Sang và cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu ông Trần Văn H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N cho rằng không có nợ chung với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Dành cho ông Trần Văn H một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Nguyễn Thị N chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N. Cho bà Nguyễn Thị N và ông Trần Văn H được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Trần Thị Thúy Sang, sinh ngày 29/7/2008 cho bà Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn H được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị N cho rằng không có nợ chung với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Dành cho ông Trần Văn H một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị N chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005684 ngày 14/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Trường Xuân A;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên